TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2024/TBTL-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Bùi Ngọc A** (tên gọi khác **Bùi Đăng A**) - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Kim B, xã LH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Trương Thị L** - Sinh năm 1983.

ĐKHK: Thôn Kim B, xã LH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Dưỡng Phú, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc A (Bùi Đăng Anh) và chị Trương Thị L đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 16/11/2004 tại UBND xã Đồng Phú (nay là xã Minh Phú), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L đều thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L về việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận cho anh Bùi Ngọc A (Bùi Đăng Anh) và chị Trương Thị L được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L có hai con chung là Bùi Ngọc L, sinh ngày 16/9/2005 và Bùi Ngọc Gia B, sinh ngày 17/5/2013. Con Bùi Ngọc L đã trưởng thành tự lập về kinh tế, anh A và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh A và chị L thoả thuận, anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Ngọc Gia B và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, cần chấp nhận thoả thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Ngọc A (Bùi Đăng Anh) và chị Trương Thị L.

- Về con chung: Anh Bùi Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Ngọc Gia B, sinh ngày 17/5/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Ngọc A và chị Trương Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh A và chị L nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0003146 ngày 27/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã M P, huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo